

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ HỢP  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30/5/2019

V/v Ly hôn, giao nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vy Đình Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Minh Tường

2. Bà Hoàng Thị Đào

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thu Hà – Chức vụ: Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2018/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về *Ly hôn, tranh chấp giao nuôi con, chia tài sản chung* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Q.** Sinh năm 1976

Nơi cư trú: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

(Có mặt)

Bị đơn: Anh **Trần Văn Th.** Sinh năm 1972

Nơi cư trú: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Nay tạm trú tại: Khối 8, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày: Chị và anh Trần Văn Th kết hôn vào ngày 21/7/2008, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Trong cuộc sống chung, anh chị sống không hòa thuận, đằm ám mà thường xuyên xảy ra cãi cọ, xích mích, mâu thuẫn và đánh đập lẫn nhau. Cuộc sống chung

vợ chồng không hạnh phúc nên chị Q đã về bên ngoại sống ly thân anh Th từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có thể tiếp tục sống chung nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th

Chị và anh Th có 02 người con chung là Trần Văn Th, sinh ngày 25/10/1995 và Trần Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 19/6/2009. Hiện nay con chung Trần Văn Th đã trưởng thành, tự chăm lo được cho bản thân nên chị không đề xuất gì về giao nuôi con Trần Văn Th. Chị đề nghị được giao nuôi con chung Trần Nguyễn Minh Đ, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Chị và anh Th thỏa thuận chia tài sản cho nhau, do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn anh Trần Văn Th, trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Th không có mặt để lấy lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên tòa xét xử anh Th vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 3 điều 228, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q được ly hôn anh Th; Về con chung: Giao con chung Trần Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 19/6/2009 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Th; Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị Q phải chịu án phí DSST theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết việc xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Văn Th kết hôn tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án chị Q một mực xin ly hôn anh Th, tại phiên toà chị Q vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu đó. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó về quan hệ hôn nhân chấp nhận cho chị Q được ly hôn anh Th.

Về con chung: Hiện nay con chung Trần Văn Th, sinh ngày 25/10/1995 đã trưởng thành. Chị Q yêu cầu được giao nuôi con Trần Nguyễn Minh Đ và cháu Đ cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, do đó chấp nhận giao con Trần Nguyễn Minh Đ cho chị Q nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Th.

Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với anh Th, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện anh Th không có mặt để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên toà mặc dù đã được triệu tập họp nhưng anh Th vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 3 điều 228, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt anh Th.

[4] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 điều 228, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Trần Văn Th.

**Về con chung:** Giao con chung Trần Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 19/6/2009 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Văn Th.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí DSST 300.000đ, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ chị Nguyễn Thị Q đã nộp theo biên lai thu số 0007201 ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp. Chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp
- UBND thị trấn Q
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ kiện

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(đã ký)

Vy Đình Long